

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÁCH MẠNG QUAN HỆ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRƯỚC MẮT VÀ CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC—KỸ THUẬT TRÊN MẶT TRẬN NÔNG NGHIỆP*

VÔ CHÍ CÔNG



Hôm nay đến dự Hội nghị với các đồng chí, tôi chỉ phát biểu mấy ý kiến đề cập đến một số điểm về cách mạng quan hệ sản xuất và mối quan hệ của nó với cách mạng khoa học—kỹ thuật; vấn đề gắn khoa học—kỹ thuật với phong trào cách mạng của quần chúng, nhằm giải quyết những vấn đề có tính chất chiến lược để phát triển nông nghiệp trước mắt và lâu dài trong nền kinh tế nước ta.

Như các đồng chí đã biết, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trong đó người lao động làm chủ tập thể đối với sản xuất, đối với các tư liệu sản xuất, với lao động và với

những sản phẩm đã làm ra. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được cụ thể hóa trong nông nghiệp bằng những tổ chức cơ sở quốc doanh và hợp tác xã nông nghiệp.

Ở miền Bắc, từ lâu chúng ta đã có phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, tính ưu việt của hợp tác xã đã được thể hiện rõ trong sản xuất, đời sống, xây dựng con người và nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, thể hiện rõ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Tuy nhiên, bên cạnh những hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tiên tiến, thể hiện được tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới, thì hiện nay cũng còn một số hợp tác xã yếu và kém, sản xuất cũng như đời sống chưa tăng lên được nhiều. Chúng ta cũng đã xây dựng được một số cơ sở quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp, tuy còn nhỏ, nhưng đang đi vào sản xuất có nền nếp, đã bắt đầu làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa và có lãi.

Ở miền Nam, chúng ta đang từng bước xây dựng những cơ sở quốc doanh trong nông nghiệp, và đang tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền sản xuất nhỏ, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề đặt ra trước mắt hiện nay là: phải ra sức hoàn thành việc tổ chức lại sản xuất, củng cố các hợp tác xã, các nông trường quốc doanh ở miền Bắc; khẩn trương tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông

* Lược trích bài phát biểu của đồng chí Vô Chí Công, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, tại Hội nghị khoa học—kỹ thuật toàn quốc lần thứ hai, Hà Nội, tháng 3-1978.

ng nghiệp ở miền Nam, xây dựng được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đồng nhất trong cả nước, nhằm phát triển nông nghiệp nước ta theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Những vấn đề trên đây đang đặt ra cho chúng ta rất nhiều câu hỏi, mà tôi cho rằng các cán bộ khoa học kỹ thuật phải suy nghĩ và giải đáp cho được các vấn đề cấp thiết đó :

1. Vì sao ở miền Bắc có những điển hình hợp tác xã tiên tiến về mọi mặt mà chúng ta chưa thể nhân ra thành phổ biến được ? Vì sao trong những điều kiện đất, nước, khí hậu, lao động, công cụ như nhau mà các hợp tác xã tiên tiến lại đạt được năng suất cây trồng cao (lúa 9-10 tấn/ha, chăn nuôi giỏi, phát triển ngành nghề tốt, năng suất lao động và thu nhập khá v.v...), nhưng các hợp tác xã khác lại không thể đạt được ?

Phải chăng đây là vấn đề tiến hành chưa tốt ba cuộc cách mạng ở nông thôn : quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động chưa được đảm bảo ! xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và việc áp dụng khoa học - kỹ thuật tại các hợp tác xã chưa được nhiều ; việc phân công lao động cho trồng trọt, chăn nuôi, phát triển ngành nghề chưa hợp lý ? Tổ chức lại sản xuất ở hợp tác xã, nói chung là tốt, nhưng cũng có nơi đã tổ chức lại mà vẫn chưa thấy rõ tác dụng. Vậy có vấn đề gì về tổ chức, về trình độ quản lý của ban quản trị, của đội trưởng sản xuất ở các hợp tác xã ? Vấn đề gì là chủ yếu, và cách giải quyết thế nào để thúc đẩy được lực lượng sản xuất phát triển ?

2. Về cải tạo nông nghiệp ở miền Nam, tuy chúng ta đã có kinh nghiệm của miền Bắc, nhưng thực tế tình hình đặt ra là : làm thế nào để vận dụng những kinh nghiệm đó cho thích hợp với đặc điểm của nông thôn miền Nam, với tầng lớp trung nông nhiều nơi chiếm 50-60% trong nông dân, lại có nhiều ruộng đất, máy móc ; bên cạnh đó, lao động nông nghiệp thiếu ruộng đất, và lao động làm nghề khác trong nông thôn chiếm khá đông ; cán bộ thiếu và chưa có nhiều kinh nghiệm, mà yêu cầu của toàn bộ nền kinh tế cũng như về nông nghiệp là phải cải tạo xã hội chủ nghĩa nền nông nghiệp miền Nam với tốc độ nhanh, chất lượng tốt.

Đây là vấn đề khoa học về tổ chức, không thể làm theo ý muốn chủ quan của mình, thoát ly thực tế tình hình, gò ép nông dân làm cho họ thiếu phần khởi, hăng hái đi vào hợp tác hóa ; trái lại phải nghiên cứu đi sâu vào thực tiễn mới giải quyết được.

Kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, hợp tác hóa với thủy lợi hóa và từng bước

cơ giới hóa, tổ chức hợp tác xã gắn liền với việc tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện, từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, là cách làm đúng đắn và phải kiên quyết thực hiện. Nhưng đây là vấn đề mới, phức tạp, đòi hỏi các nhà khoa học chúng ta phải tìm ra những biện pháp, cách làm tốt nhất, bước đi cho rõ ràng và vững chắc

3. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 2 đã chỉ rõ : phải dựa trên cơ sở tổ chức lại nền nông nghiệp trong phạm vi cả nước và trên địa bàn từng huyện, kết hợp với xây dựng huyện và đứng trên địa bàn huyện để củng cố hợp tác xã.

Phải đứng trên địa bàn huyện thì mới sử dụng được tốt đất đai, nguồn nước, tài nguyên, cơ sở vật chất - kỹ thuật, lao động một cách tập trung (khi cần thiết), để làm những việc tương đối lớn mà phạm vi hợp tác xã không thể làm nổi (như xây dựng những cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp : làm công trình thủy lợi, trạm, trại kỹ thuật, cơ giới v.v...).

Phải đứng trên địa bàn huyện thì mới tổ chức được những mặt kinh doanh lớn như tổ chức những liên doanh hoặc liên hiệp xí nghiệp để khai thác và tận dụng các tài nguyên của từng nơi, sử dụng được tư liệu sản xuất và lao động theo yêu cầu của sản xuất chuyên canh, thâm canh trong một quy hoạch thống nhất của vùng sản xuất, từ đó bố trí cân đối được các loại cơ sở vật chất và kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất trồng trọt và chăn nuôi, phát triển mạnh kinh tế tập thể, kết hợp với hướng dẫn kinh tế phụ gia đình xã viên.

Phải đứng trên địa bàn huyện thì mới gắn chặt ngay từ đầu nông nghiệp và công nghiệp, phát huy được tác dụng của công nghiệp đối với nông nghiệp, và từ đó, từng bước xây dựng huyện thành một cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp.

Như vậy, huyện là địa bàn quan trọng để tổ chức lại sản xuất. Huyện chỉ đạo và quản lý các hợp tác xã và chỉ đạo cấp xã về mọi mặt công tác.

Lâu nay, trung ương đã tiến hành xây dựng thí điểm một số huyện ở miền Bắc, và cũng đang xúc tiến xây dựng một số huyện thí điểm ở miền Nam, nhưng kinh nghiệm rút ra được chưa có nhiều. Về mặt khoa học kỹ thuật, chúng ta cũng phải tác động như thế nào để thúc đẩy và làm sáng tỏ việc xây dựng huyện, nhất là về mặt quản lý kinh tế của cấp huyện, việc xây dựng các đơn vị cơ sở sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, lưu thông phân phối v.v... thuộc những thành phần kinh tế và ngành kinh tế khác nhau

nhưng gắn bó được với nhau, cùng phát triển trên địa bàn huyện. Vấn đề xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật nông nghiệp ở huyện như thế nào cho hợp lý để huyện làm đúng vị trí, chức năng của nó, chỉ đạo được các hợp tác xã, nông trường, quốc doanh, các cơ sở chế biến nông, lâm sản theo hướng tiến lên sản xuất lớn. Chúng ta còn phải nghiên cứu việc liên kết của hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh ở huyện, hình thành những đơn vị kinh tế nông — công nghiệp, hoặc những xí nghiệp liên hiệp nông — công nghiệp, hay xí nghiệp liên hiệp công — nông nghiệp trên các vùng chuyên canh quy mô lớn.

4. Khoa học còn phải giải quyết các vấn đề về quản lý, vì quản lý cũng là một khoa học. Trong điều kiện ở ta hiện nay, cần cải tiến quản lý từng bước như thế nào cho phù hợp? Các định mức kinh tế — kỹ thuật cần được xây dựng hoàn chỉnh thế nào? Chế độ trách nhiệm và quyền hạn của từng tổ chức, từng cán bộ trong mỗi đơn vị sản xuất phải xác định rành mạch ra sao để đảm bảo được sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, của ban quản trị hợp tác xã, của giám đốc các cơ sở quốc doanh? Về mặt quản lý kỹ thuật ở các cơ sở sản xuất, cũng phải nghiên cứu thế nào để quy định trách nhiệm rõ ràng?

Trong lĩnh vực quản lý này, chúng ta phải làm một cuộc cách mạng rất lớn trong ý thức và tư tưởng của người nông dân lao động. Vốn quen sản xuất riêng lẻ với những mảnh ruộng riêng của mình, với những lề lối làm ăn, với những nếp suy nghĩ của người sản xuất nhỏ, người nông dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải chuyển thành người nông dân kiêu mới, người nông dân tập thể, ở trong một tổ chức sản xuất rộng lớn hơn, tiến hành sản xuất nhằm đạt những mục tiêu to lớn hơn, với những quy trình kỹ thuật và kỷ luật sản xuất nghiêm túc hơn.

Để làm được nhiệm vụ này, họ phải dần dần có thêm kiến thức mới, phải có những hiểu biết mới về quản lý. Về khoa học kỹ thuật, họ lại phải có những hiểu biết mới và mỗi ngày phải được bổ sung thêm. Họ phải nắm được đến mức độ nhất định quy luật sinh trưởng và phát triển của cây trồng, gia súc, tác dụng của loại phân bón này, của loại thức ăn kia, hiểu được tính chất và yêu cầu của đất nông nghiệp mà họ đang sử dụng, biết được tác hại của sâu bệnh và dịch bệnh, bỏ được những suy nghĩ mê tín dị đoan lâu đời. V.I. Lênin nói: « Trước mắt chúng ta, có hai nhiệm vụ chủ yếu bao trùm cả một thời đại, nhiệm vụ thứ nhất, cải tạo bộ máy hành chính; nhiệm vụ thứ hai của chúng ta là tiến hành công tác văn hóa trong nông dân, thế mà công tác văn hóa trong nông dân lại

nhằm mục tiêu kinh tế, chính là thực hiện chế độ hợp tác, tổ chức toàn thể dân cư vào hợp tác xã, bao hàm một trình độ văn hóa nhất định của nông dân, khiến không thể nào hoàn thành hợp tác hóa được, nếu không có cả một cuộc cách mạng văn hóa».

Quan hệ sản xuất mới phải tạo điều kiện cho nền văn hóa mới ở nông thôn nảy nở và phát triển, xây dựng được những tập quán ăn ở, sinh hoạt văn minh, phù hợp với truyền thống của dân tộc ta và với yêu cầu của cuộc sống mới mà chúng ta đã và đang xây dựng.

Trên đây là những mục tiêu mà cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa cần đạt được, để góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa và nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.

Chính ở đây, cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật có ảnh hưởng qua lại rất khăng khít đối với cuộc cách mạng này, cũng như cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất.

Cơ sở vật chất — kỹ thuật được xây dựng và tăng cường trong nông nghiệp cũng là cơ sở vật chất để xây dựng và phát triển ý thức làm chủ tập thể của người nông dân lao động. Những cơ sở vật chất — kỹ thuật ngày càng mạnh mẽ sẽ góp phần nâng cao tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Những yêu cầu của kỹ thuật sản xuất mới, của những quy trình kỹ thuật có những định mức và tiêu chuẩn rõ ràng, sẽ giúp họ thêm những kiến thức mới về khoa học kỹ thuật, cũng như thúc đẩy họ học tập văn hóa, kỹ thuật, để tiến hành sản xuất được đúng trách nhiệm của từng người.

Cách mạng khoa học — kỹ thuật khi được tiến hành trên một quy mô sâu rộng, cũng sẽ làm cho người nông dân lao động quen dần với cách làm ăn mới, khắc phục từng bước cách làm ăn tủn mủn, tự do chủ nghĩa, và cũng làm cho họ ngày càng có tâm suy nghĩ sâu sắc hơn với quyền làm chủ tập thể ngày càng củng cố. Đây không phải là những vấn đề lý luận, mà thực tế sinh động ở nhiều hợp tác xã tiên tiến ở miền Bắc, nông dân đã có những suy nghĩ ở những tầm khá cao, không những đối với sản xuất, mà cả đối với việc tổ chức lại đời sống ở nông thôn. Có những hợp tác xã đã có chế độ chăm lo đến người già và những chế độ chăm sóc trẻ em khá chu đáo, chỉ với những khả năng của chính mình.

Tóm lại, đúng như Đảng ta đã nêu rõ: một nền sản xuất nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa, chỉ có thể xây dựng và phát triển được, với sức mạnh tổng hợp của ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học — kỹ thuật là then chốt. Đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa ở nước ta cũng vậy.

Trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp hiện nay, nhiệm vụ hàng đầu là phải giải quyết cho được vấn đề lương thực - thực phẩm, và thực hiện mục tiêu mà Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 2 đã đề ra là: bảo đảm lương thực - thực phẩm cho toàn xã hội, cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp, tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

Đây cũng chính là *mục tiêu của khoa học và kỹ thuật*.

Để thực hiện mục tiêu trên, thực tế của ta hiện nay chưa đủ vốn đầu tư lớn, chưa có máy móc, vật tư nhiều, mà *vấn lớn nhất là lao động và đất đai, cần phải phát huy cho được hai lực lượng này*. Ngoài việc đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ trên toàn bộ diện tích canh tác đã có, chúng ta phải khẩn trương khai hoang, mở rộng thêm 1 triệu hecta trong kế hoạch 5 năm (1976-1980), và 4 đến 5 triệu hecta trong một vài kế hoạch 5 năm sắp tới, đồng thời tiến hành việc phân bổ lại lao động trong phạm vi cả nước, theo yêu cầu tổ chức lại và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Đất đai và lao động ở nước ta phân bố không đều. Ở các vùng bình quân ruộng đất thấp như đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng khu 4 cũ, dù có cải tạo đất, thâm canh, tăng vụ hơn nữa cũng chỉ giải quyết được vấn đề *ăn tại chỗ* chứ chưa có nhiều sản phẩm hàng hóa. Vì vậy, phải khẩn trương đưa lao động đi mở mang các vùng kinh tế mới, nhằm khai thác tài nguyên và phát huy những thuận lợi của nền nông nghiệp nhiệt đới của ta, để giải quyết đời sống và làm giàu cho đất nước. Quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa là quá trình phân công lại lao động trong phạm vi toàn quốc, từng tỉnh, từng huyện và từng hợp tác xã. Những vùng đông dân cư nếu không điều động dân đi vùng khác thì khó mà cơ giới hóa, khó giải phóng sức lao động: những vùng đất khai hoang lớn mà thiếu lao động thì cũng khó mà giải phóng đất đai, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật.

Việc phân bổ lại lao động trong phạm vi cả nước và từng vùng, đi đôi với khai hoang, xây dựng các vùng kinh tế mới *mang tính chất khoa học về tổ chức lao động và sản xuất*. Một công việc vô cùng khó khăn và phức tạp mà phạm vi rất lớn, đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu giải quyết hàng loạt vấn đề về sản xuất, đời sống, xã hội. Phải làm thế nào để nhân dân đi đến vùng kinh tế mới một cách tích cực và phấn khởi; tổ chức thế nào để không lãng phí sức lao động, phát huy được khả năng lao động trên các vùng này. Ở các vùng khai hoang, việc sử dụng hợp lý, bảo vệ, cải tạo và bồi dưỡng đất, bảo vệ môi trường sống phải đặc biệt chú ý và có tầm quan trọng rất lớn.

Do tính chất của đất nhiệt đới có những khó khăn phức tạp, với những quy luật phân giải nhanh nên dễ mất màu, rửa trôi, xói mòn và thoái hóa nhanh. Khoa học kỹ thuật nông nghiệp của ta phải nghiên cứu và đề ra cho được những biện pháp thiết thực để *bảo vệ và bồi dưỡng đất* trong những điều kiện khí hậu, thời tiết, đối với các loại đất cụ thể của từng vùng trên cơ sở kết hợp chặt chẽ các biện pháp trồng trọt với chăn nuôi, nông nghiệp với thủy lợi và lâm nghiệp, kết hợp chặt việc xây dựng công trình thủy lợi và tưới tiêu khoa học với các biện pháp canh tác như: chăm bón, phủ đất, giữ ẩm, sử dụng hợp lý phân hữu cơ và phân hóa học. Phần lớn đất đai được mở mang thêm là đất cao và đất dốc như ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, nhưng do yêu cầu về lương thực và thực phẩm, các loại đất này không chỉ trồng những cây lâu năm mà phải phát triển các loại cây hằng năm (ngô, cao lương, sắn, đậu v.v...), hoặc xây dựng những đồng cỏ để chăn nuôi quy mô lớn. Khoa học kỹ thuật phải giải đáp được vấn đề *sử dụng một cách lâu dài các loại đất trên*, và giải quyết những vấn đề về sản xuất: trồng loại cây nào, nuôi loại gia súc gì cho có lợi nhất, có hiệu quả kinh tế nhất.

Trong từng địa bàn sản xuất: vùng cao, thấp, miền núi, ven biển, và trong từng vụ sản xuất (mùa mưa, mùa khô, mùa đông lạnh), nên trồng những loại cây nào, chăn nuôi loại gia súc gì, trồng trọt và chăn nuôi thế nào để có hiệu quả nhất so với điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật của chúng ta hiện nay. Vấn đề này chỉ có thể giải quyết được bằng những biện pháp tổng hợp và kết quả nghiên cứu khoa học về nhiều mặt và cụ thể, kết hợp với những kinh nghiệm tốt của quần chúng ở từng vùng.

Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ II đã nhấn mạnh: để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm trong điều kiện nước ta hiện nay, ngoài việc phải ra sức thâm canh tăng năng suất, tăng vụ và mở rộng diện tích lúa ở những nơi có điều kiện, phải tập trung chỉ đạo để tăng nhanh diện tích, năng suất và sản lượng màu ở tất cả các vùng, *tổ chức tốt việc chế biến màu, đưa màu vào cơ cấu lương thực chính của người, tăng nguồn thức ăn cho chăn nuôi*. Hiện nay ta mới có 3,8 triệu ha lúa, vòng quay 1,3, sản lượng năm 1977: 12 triệu tấn thóc, bình quân đầu người trên 200 kg/1 năm. Ta chỉ nhìn vào sản xuất lúa thì dầu có làm gì đi nữa cũng không thể có đủ thóc cho người ăn, lương thực cho chăn nuôi và cho xuất khẩu.

Phải đặt vấn đề cây màu lên trên hết, đó là một vấn đề có tính chất chiến lược, là hướng đi đúng đắn nhất của nông nghiệp nước ta. Nhưng trong cán bộ, nhân dân chưa phải đã thông suốt tư tưởng và quyết tâm làm. Nói đến màu là nói đến hàng loạt vấn đề: sản xuất, chế biến, bảo quản, vận tải, tiêu thụ; phải giải quyết các biện pháp canh tác: giống, phân, nước, thay đổi cơ cấu cây trồng trên những diện tích lúa để tăng vụ v.v... Trên thực tế, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật cũng *chưa thật quan tâm đi sâu vào vấn đề này*. Chúng ta phải làm thế nào để đưa tỷ trọng màu trong tổng sản lượng lương thực lên 40 đến 50% trong thời gian ngắn. Muốn hình thành được vùng chuyên canh màu tập trung, quy mô lớn của cả nước, thì phải giải quyết vấn đề gì? Trên các vùng đất mới trồng màu, những cây gì là thích hợp, có năng suất cao (ngô, sắn hay cao lương), khoai tây, khoai lang, đậu tương có hiệu quả cao ở vùng đất nào? mùa nào?

Những vấn đề trên không thể nói chung chung được, mà cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp phải đi sâu nghiên cứu và giải đáp cho từng loại vấn đề, để giúp cho địa phương, cho cơ sở sản xuất thực hiện được.

Một vấn đề rất quan trọng nữa tôi muốn nói với các đồng chí là vấn đề *kinh tế miền núi*. Miền núi có một vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế và quốc phòng, trước mắt và lâu dài. Khả năng kinh tế miền núi rất lớn nhưng chúng ta chưa khai thác được bao nhiêu. Đời sống nhân dân các dân tộc còn nhiều khó khăn. Nhiệm vụ của chúng ta là: *phải ra sức phát triển kinh tế miền núi theo kịp nhịp độ phát triển vùng đồng bằng, và từng bước cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc, giảm bớt sự cách biệt giữa miền núi và miền xuôi*. Để giải quyết nhiệm vụ trọng đại này, không có con đường nào khác là phải tiến hành tổ chức lại sản xuất, trên cơ sở điều tra cơ bản, phân vùng — quy hoạch, khả năng đất đai nông, lâm nghiệp, tài nguyên và lao động của miền núi. Phải ra sức khai thác nguồn tài nguyên sẵn có ấy để nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc và đóng góp vào việc phát triển nền kinh tế chung. Phải giải quyết vấn đề lương thực để làm bàn đạp phát huy thế mạnh về lâm nghiệp, công — nông nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn. Phải nghiên cứu sâu từng cây (kể cả cây rừng), từng con, vấn đề giao thông, thủy lợi, công nghiệp chế biến.

Phát triển sản xuất nông — lâm nghiệp miền núi là phải kết hợp chặt chẽ với định canh định cư cho đồng bào các dân tộc, kết hợp

kinh tế với quốc phòng. Đây cũng là vấn đề rất phức tạp, thay đổi cả cuộc sống, tập quán làm ăn lâu đời của bà con. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải nghiên cứu những *điều kiện cụ thể ở từng vùng để có hình thức tổ chức lao động sản xuất với quy mô thích hợp*, như nông, lâm trường, hợp tác xã v.v... phù hợp với trình độ quản chúng và trình độ quản lý của cán bộ, vận dụng kinh nghiệm lâu đời, đồng thời đưa dần các tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao từng bước trình độ sản xuất và tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa của nhân dân miền núi.

Tôi cũng muốn trao đổi ý kiến với các đồng chí về *vấn đề cách mạng và khoa học*, một vấn đề khá quen thuộc, nhất là với các đồng chí đã từ lâu làm công tác khoa học kỹ thuật, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Đây cũng là *vấn đề mới*, nhất là trong giai đoạn cách mạng hiện nay của đất nước ta, mà nội dung chủ yếu là xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện: cơ sở vật chất kỹ thuật của ta chưa nhiều, lực lượng cách mạng của nhân dân ta hùng hậu, và sự nghiệp cách mạng của chúng ta đòi hỏi phải tiến lên với tốc độ nhanh.

Những chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 4 và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 2 đã vạch ra, phản ánh những yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước ta. Các chỉ tiêu này đã được xây dựng trên sự phân tích *khoa học* tình hình và khả năng chuyển biến của nền nông nghiệp nước ta, và với việc đánh giá đúng đắn tác dụng to lớn phong trào cách mạng của quần chúng.

Vì vậy khả năng thực hiện các chỉ tiêu này là ở chỗ kết hợp được trong thực tế, trong hành động hàng ngày cách mạng và khoa học, khoa học và cách mạng.

Phần lớn các đồng chí là những người làm công tác khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông-lâm-ngư nghiệp, hay trong những ngành có liên quan đến nông-lâm-ngư nghiệp, có khả năng phục vụ cho nông-lâm-ngư nghiệp. Các đồng chí cũng đã hiểu rõ tính chất khách quan của khoa học. Nghiên cứu khoa học là tìm hiểu, nhận thức và vận dụng được quy luật khách quan này trong thực tiễn hành động của mình. Vì vậy, cán bộ khoa học phải có thái độ khách quan, trung thực, thực sự cầu thị. Điều này nói thì dễ, nhưng trong quá trình nghiên cứu và hành động, người ta cũng dễ mắc phải khuyết điểm chủ quan, do một số người nghiên cứu thường có những giả thuyết trước và cũng mong muốn giả thuyết của

mình được chứng thực trong thực tế nghiên cứu. Thái độ khách quan giúp ta thấy rõ những mặt còn thiếu sót, những khía cạnh cần bổ sung trong kết quả nghiên cứu, những nhận định của mình, đồng thời thấy rõ được những kết quả nghiên cứu, trong những nhận định của người khác. Cũng chỉ trên cơ sở ấy mới trau dồi được cho người nghiên cứu khoa học những đức tính khiêm tốn cần thiết, và nếu mọi người làm khoa học đều khiêm tốn học hỏi lẫn nhau, bổ sung cho nhau, giúp nhau cùng tiến bộ, thì đội ngũ cán bộ khoa học-kỹ thuật của ta chắc chắn sẽ có sức mạnh rất lớn mà hiện nay chúng ta cũng chưa hình dung hết được.

Nghiên cứu khoa học là để rút ra được kết luận để xây dựng được những tiến bộ khoa học-kỹ thuật nhằm đưa nhanh vào sản xuất, tạo ra những năng suất cây trồng, những sản lượng gia súc, những năng suất lao động mới cao hơn. Việc đưa tiến bộ khoa học-kỹ thuật vào sản xuất cũng đòi hỏi phải phân tích một cách khách quan tình hình của từng địa phương, từng cơ sở, từng giai đoạn phát triển để có cách vận động, thuyết phục, hướng dẫn quần chúng thực hiện. Công tác nghiên cứu cũng như đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phải kết hợp giữa cán bộ khoa học và phong trào quần chúng, phải đi sâu tìm hiểu

ý kiến của quần chúng, gạt bỏ những điều hay mà quần chúng có thể phát triển để bổ sung cho quy trình kỹ thuật sát hơn, có sức sống hơn trong những điều kiện sản xuất cụ thể. Ngược lại, nếu chủ quan, chỉ cho mình mới sáng tạo ra tiến bộ khoa học-kỹ thuật và nôn nóng muốn bắt ép người khác làm theo mình, muốn hướng dẫn cải tiến kỹ thuật một cách hành chính, thì quần chúng sẽ không làm một cách tích cực, sẽ thực hiện qua loa chiếu lệ, và kết quả có thể là không đem lại lợi ích gì mới hơn so với trước, thậm chí có trường hợp có thể trở thành bước lùi so với trước kia.

Như vậy là nghiên cứu khoa học, hay đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất đều đòi hỏi người cán bộ khoa học kỹ thuật phải có thái độ trung thực, khách quan trong công tác, vừa phải có nhiệt tình cách mạng. Nếu muốn nói một cách hình ảnh thì tôi có thể nói với các đồng chí là: *phải kết hợp được đầu óc lạnh lùng của nhà khoa học với trái tim rực lửa của người cách mạng*. Đạt được đến những phẩm chất như vậy, người làm khoa học sẽ nhìn xa thấy rộng, sẽ phát hiện nhanh những nhân tố mới, tuy mới xuất hiện một cách bé nhỏ trong sự vật, trong tình hình, nhưng cũng có thể có sức phát triển nhanh chóng trong những điều kiện cần thiết, thành những sự vật mới, tình hình mới, theo



Giáo viên Nguyễn Thị Đức, khoa Trồng trọt, Trường đại học Nông nghiệp II hướng dẫn sinh viên phương pháp tạo dòng tự phối cho ngô.

Ảnh: HÀ VIỆT (TTXVN)

kiểu cách mạng. Với nhiệt tình cách mạng, người làm khoa học có thể có «mắt sáng hơn», đầu óc lanh lợi hơn, dễ phát hiện ra những quy luật khoa học mới.

Đối với sự nghiệp của chúng ta, kết hợp khoa học với cách mạng chủ yếu là kết hợp được những kết quả nghiên cứu khoa học, những quy trình cải tiến kỹ thuật với phong trào cách mạng trong sản xuất của quần chúng. Kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng ta đã chỉ rõ là: khi nào khoa học kỹ thuật kết hợp với con người cách mạng đã được tổ chức và được lãnh đạo đúng đắn thì sức mạnh của con người và của khoa học kỹ thuật đã được nhân lên gấp nhiều lần. Toàn thể sự nghiệp đấu tranh vũ trang của Đảng ta đã chứng minh rõ điểm này: vũ khí thiếu thốn, kỹ thuật chưa cao, nhưng kết hợp với quần chúng cách mạng, được chỉ đạo theo những chiến lược, chiến thuật đúng đắn, đều đã tạo ra thế và lực từng đánh bại những kẻ thù mạnh gấp bội mình. Đối với cuộc đấu tranh sản xuất hiện nay cũng vậy: cơ sở vật chất và kỹ thuật chưa mạnh lắm, vật tư kỹ thuật chưa nhiều lắm, hiểu biết khoa học chưa cao lắm, nhưng kết hợp được với giai cấp nông dân tập thể, có ý thức làm chủ tập thể ngày càng cao thì sẽ tạo ra những kết quả có thể vượt những dự kiến ban đầu lạc quan nhất. Có tinh thần cách mạng tiến công thì mới hiểu được quy luật vận động cách mạng này ở nước ta.

Đây không phải là vấn đề lý luận. Sự phát triển của nông nghiệp miền Bắc nước ta, tất nhiên ở một mức độ thấp hơn, cũng đã chứng minh cho điều tôi vừa nói. Ví dụ: trước kia cách đây khoảng mười năm, ngay trong điều kiện chiến tranh, khi Trung ương Đảng đề ra những mục tiêu phấn đấu đạt 5 tấn thóc/ha trong một năm, và 2 con lợn trên một hecta gieo trồng, thì có bao nhiêu cán bộ ngay từ đầu đã tin vào tính hiện thực của các mục tiêu đó? Nhưng đến năm 1976 thì hai mục tiêu này đã đạt trên phạm vi toàn miền Bắc. Hoặc các đồng chí cán bộ khoa học kỹ thuật nghiên cứu về lúa xuân, sau khi có kết quả và đưa vào sản xuất, các đồng chí có dự kiến được trước những ảnh hưởng cực kỳ to lớn mà lúa xuân đã đem lại cho nông nghiệp miền Bắc không? Cùng với lúa xuân, vụ đông đang đã hình thành và đang phát triển; và qua vụ đông 1977-1978 này đã mở ra những triển vọng rất lớn, với diện tích khoai tây phát triển nhanh, năng suất khá, báo hiệu một cuộc cách mạng cơ cấu cây trồng mới: khoai tây - một cây ôn đới - sẽ trở thành một cây lương thực và thực phẩm chính ở một nước nhiệt đới có mùa đông lạnh. Cùng với lúa xuân, một số giống lúa mới trong vụ mùa, có

khả năng đạt 10 tấn thóc/ha/năm cũng đã trở thành hiện thực trong nhiều hợp tác xã, ở nhiều vùng. Mới đây, Bộ Nông nghiệp đã có chủ trương cho xây dựng mấy chục vạn hecta đạt 10 tấn thóc/ha/năm trong thời gian tới. Lại có những đồng chí bản khoán, suy nghĩ về tính hiện thực của mục tiêu này, nhưng rồi, phong trào cách mạng của quần chúng và thực tế cũng lại sẽ giải quyết những bản khoán suy nghĩ đó.

Kết hợp khoa học với cách mạng, cách mạng với khoa học là *đường lối, phương châm, phương pháp công tác chủ yếu* của công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp, không những trong giai đoạn hiện nay, mà cả trong thời gian sau này nữa.

Nghiên cứu khoa học phải nhằm phục vụ trực tiếp hay gián tiếp, trước mắt hay sau này cho phong trào sản xuất của quần chúng ở tất cả các vùng trong nước, nhằm phục vụ những mục tiêu sản xuất mà Đảng đã đề ra. Nghiên cứu khoa học cũng phải khai thác một cách thông minh những sáng kiến của quần chúng. Người cán bộ khoa học phải biết phát hiện, nâng niu, vun trồng những sáng kiến này, nâng những sáng kiến ấy lên, bằng những khả năng khoa học của mình. Người cán bộ khoa học cũng phải tìm hiểu những khó khăn mà quần chúng đang gặp phải trong sản xuất, và với tài năng khoa học của mình, giúp quần chúng giải quyết. Người cán bộ khoa học lại phải xây dựng được những tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới, có hiệu quả, nhưng phải sát với điều kiện thực tế để hướng dẫn quần chúng thực hiện. Việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất cũng phải được coi là một công tác khoa học kỹ thuật, cần thực hiện một cách *ngghiêm túc*, và qua những bước cần thiết, làm cho quần chúng tự giác thực hiện với tinh thần làm chủ kỹ thuật mới, và từ đây chuyển lên thành phong trào cách mạng cải tiến kỹ thuật của quần chúng.

Có như vậy mới kết hợp được chặt chẽ hoạt động của cán bộ khoa học với phong trào đấu tranh sản xuất của quần chúng, mới kết hợp được cán bộ khoa học với quần chúng nông dân.

Cũng chỉ như vậy phong trào đấu tranh sản xuất của quần chúng trong các lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp mới tiến triển theo những quy luật khoa học khách quan, mới vận dụng được các quy luật này một cách có lợi nhất, đồng thời công tác khoa học kỹ thuật mới càng ngày càng thêm sức sống vì sẽ được bổ sung với những sáng kiến muôn màu muôn vẻ của quần chúng trong các điều kiện sản xuất cụ thể.

(Xem tiếp trang 48)

pháp chủ động tập trung cá, tôm để đánh bắt có năng suất cao, ban đêm cũng như ban ngày.

Đây là hướng nghiên cứu khoa học chủ yếu đối với kỹ thuật khai thác cá biển hiện nay, vì biển nước ta ở vùng nhiệt đới, cá tôm của biển nước ta mang tính chất « rộng nhiệt » và « rộng muối » sống phân tán khắp nơi, mật độ đàn thường rất thưa, nên năng suất mẻ lưới thấp.

Về nuôi trồng, đề nghị Viện Khoa học Việt Nam giúp đỡ và hướng dẫn ngành hải sản các hướng nghiên cứu cơ bản để giải quyết nhanh chóng việc sản xuất giống nhân tạo, mà trọng tâm trước mắt là tôm he, cá đối.

— Các viện và đơn vị quân đội, nhất là hải quân, phối hợp và giúp đỡ nghiên cứu, theo dõi quá trình hoạt động các đàn cá kinh tế và các mối liên quan của chúng với môi trường, trọng tâm là hải lưu (thông qua phương tiện tàu ngầm và máy bay).

— Tổng cục Khí tượng — Thủy văn giúp ngành hải sản nghiên cứu xác định mối quan hệ giữa các yếu tố khí tượng — thủy văn và biến động môi trường nước phục vụ cho việc dự báo cá, xác định các vùng cá tập trung.

— Trường đại học Bách khoa và Bộ Cơ khí-luyện kim phối hợp giúp đỡ khâu chế tạo phụ tùng máy thủy và các máy sản xuất khác của ngành như máy lạnh, máy điện, máy dệt lưới v.v...

— Viện nghiên cứu Kinh tế giúp nghiên cứu các vấn đề về quy hoạch, phân vùng, tổ chức sản xuất, các vấn đề về quản lý nghề cá trên địa bàn huyện, tỉnh.

— Tổng cục Hóa chất, Viện công nghiệp Thực phẩm, các Trường đại học Tổng hợp, Y, Dược... hợp tác nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến kỹ thuật bảo quản, chế biến và lợi dụng tổng hợp nguồn lợi biển.

— Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi phối hợp nghiên cứu quy hoạch các vùng nuôi thủy sản, vùng sản xuất cá, tôm giống hợp lý, nghiên cứu quy hoạch vùng đất trồng rừng và vùng nuôi hải sản phù hợp nhất.

— Bộ Văn hóa và thông tin quan tâm nhiều hơn nữa đối với công tác tư tưởng và văn hóa của nhân dân vùng biển, tạo điều kiện cho cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật tiến hành thuận lợi.

Một số vấn đề về cách mạng quan hệ sản xuất...

(Tiếp theo trang 31)

Nói đến kết hợp cách mạng và khoa học là nói đến cán bộ khoa học cách mạng với yêu cầu số lượng đủ, chất lượng cao. Muốn vậy, phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của ta hiện có, từ trung ương đến cơ sở. Nói chung anh chị em tốt, có khả năng, nếu biết sử dụng tốt sẽ phát huy được năng lực của mình, phát huy năng lực hiện có lên gấp bội, sẽ đóng góp được vào phong trào cải tiến kỹ thuật nông nghiệp rất lớn và cấp bách hiện nay.

Đối với các đồng chí cấp ủy ở tỉnh, huyện và cơ sở, cần sử dụng tốt đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cần giao trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng cho anh chị em, giao cho anh chị em đảm nhận những công tác kỹ thuật và tạo điều kiện cần thiết cho anh chị em

hoàn thành nhiệm vụ, tạo điều kiện cho anh chị em đi sát thực tế, sát cơ sở sản xuất và phong trào cách mạng của quần chúng. Không cần và không nên bao biện làm thay; bồi dưỡng cho anh chị em trưởng thành ở cơ sở, ở huyện, hình thành từng bước hệ thống quản lý kỹ thuật chặt chẽ từ tỉnh, huyện đến cơ sở, hoạt động đều đặn dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền.

..

Là người làm công tác nông nghiệp, tôi rất phấn khởi về Hội nghị khoa học — kỹ thuật phục vụ nông nghiệp lần này.

Tôi đã phát biểu ý kiến với các đồng chí với tất cả nhiệt tình của tôi.

Xin chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.